

Số: 803/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 01 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 767/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Hiếu Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 162/57 tổ 61 đường số 10, Phường 9, quận G, Thành phố H.

- Ông Lê Phước D, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 162/57 tổ 61 đường số 10, Phường 9, quận G, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Trần Thị Hiếu Ph và ông Lê Phước D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2007.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 29/5/2019, biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 19/6/2019, và đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành thể hiện bà Ph và ông D thật sự tự nguyện ly hôn. Và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của bà Ph ông D đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn và ngày đương sự nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hiếu Ph và ông Lê Phước D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/5/2007 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là Lê Trần Gia B, sinh ngày 17/3/2007 và Lê Thanh T, sinh ngày 28/10/2012. Giao hai con chung cho bà Ph trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông D. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết ông D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Ph và ông D phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số AA/2018/0000942 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 1, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến